

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGHỀ: THIẾT KẾ THỜI TRANG

Hà Nội, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 326/QĐ-CĐKT, ngày 26 tháng 7 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công Nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: Thiết kế thời trang
Mã ngành, nghề	: 6540206
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Hình thức đào tạo	: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)
Thời gian đào tạo	: 2,5 năm - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình

- Đào tạo nhân lực kỹ thuật trình độ Cao đẳng có tay nghề vững vàng cho ngành thiết kế thời trang, phục vụ sáng tạo phát triển ý tưởng, nâng cao trình độ chuyên môn, tư duy nắm bắt xu hướng, nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển sản phẩm, giải quyết được các tình huống trong thực tế. Phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, để tiếp thu kiến thức, kỹ năng cơ bản ngành Thiết kế Thời trang, khả năng học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học.

- Người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu đào tạo

** Về kiến thức:*

- Phân tích được xu hướng thời trang, các yếu tố mỹ thuật, các nguyên tắc, bố cục trong thiết kế trang phục;

- Trình bày được phương pháp lựa chọn và định vị khách hàng mục tiêu, đối tượng và dòng sản phẩm nghiên cứu;

- Phân tích được đặc điểm tỷ lệ, vóc dáng cơ thể người, số đo nhân trắc cơ thể người, hệ thống cỡ số phù hợp, cấu tạo, tính chất của nguyên vật liệu may phù hợp với sản phẩm thời trang, thân thiện với môi trường;

- Trình bày phương pháp thực hiện bộ sưu tập thời trang, quy trình tổ chức và kinh doanh sản phẩm thời trang;

- Mô tả được quy trình vận hành thiết bị may điện tử, bảo trì và an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, 5S;

- Phân tích được đặc điểm hình dáng sản phẩm, bản vẽ kỹ thuật của mẫu phác thảo;

- Trình bày được trình tự, phương pháp thiết kế mẫu rập, cắt, may các loại sản phẩm, nhả mẫu, giác sơ đồ trên máy tính;

- Phân tích được một số sai hỏng khi thiết kế mẫu, may mẫu, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp xử lý;

- Đánh giá được ảnh hưởng của màu sắc, chất liệu, kiểu dáng, tỷ lệ, kết cấu đến quá trình thiết kế, cắt may sản phẩm, sự phù hợp của mẫu thiết kế với ý tưởng sáng tác, xu hướng thời trang và nhu cầu thị trường;

- Trình bày được quy trình quản lý sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quy trình nghiên cứu, tìm hiểu tâm

lý khách hàng, chăm sóc khách hàng, phương pháp giới thiệu sản phẩm có tính thuyết phục;

- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, các nội dung trong bảng tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Phân tích được các yếu tố cấu thành nên giá sản phẩm, các phương pháp tính giá thành sản phẩm;

- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng thời trang, một số tình huống xảy ra trong quá trình quản lý điều hành tổ sản xuất;

- Hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Lao động TB&XH.

** Về kỹ năng:*

- Lập bảng ý tưởng, thiết kế, cắt may được bộ sưu tập thời trang theo ý tưởng, theo chủ đề phù hợp với xu hướng thời trang, nhu cầu của thị trường;

- Lựa chọn được các loại nguyên phụ liệu cho mẫu phác thảo thân thiện với môi trường, phù hợp với các kiểu trang phục, đối tượng sử dụng;

- Xử lý được nguyên phụ liệu trước khi sử dụng đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho sức khỏe;

- Thiết kế mẫu rập được các sản phẩm thời trang từ đơn giản đến phức tạp theo phương pháp thiết kế trên ma-nơ-canh;

- Nhảy mẫu, giác sơ đồ được các sản phẩm thời trang từ đơn giản đến phức tạp trên máy tính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm và lập được báo cáo về chất lượng sản phẩm đầy đủ, chính xác;

- Sử dụng được các phần mềm thiết kế thời trang;

- Sử dụng được máy may 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùa khuyết đầu bằng, đính cúc, đính bọ, cỡ gá, dưỡng và một số thiết bị lập trình tự động trong sản xuất thời trang đảm bảo công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, 5S;

- Quản lý điều hành tổ sản xuất thời trang và kinh doanh sản phẩm thời trang;

- Trưng bày sản phẩm, tư vấn và bán hàng thời trang tại các cửa hàng thời trang hoặc trực tuyến;

- Lập được kế hoạch thực hiện thiết kế bộ sưu tập thời trang, tham gia tổ chức, trình diễn bộ sưu tập thời trang theo định hướng và phong cách của nhà thiết kế;

- Phát hiện, xử lý được các sai hỏng khi thiết kế mẫu rập, nhảy mẫu, giác sơ đồ, cắt may, hoàn thiện các sản phẩm thời trang;

- Xử lý được một số tình huống phức tạp thường xảy ra trong quá trình thiết kế thời trang, thiết kế mẫu rập, may mẫu, quản lý tổ sản xuất hàng thời trang;

- Vận dụng các kỹ năng mềm như: Kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng theo tiêu chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra của CTĐT;

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Tuân thủ quy trình thiết kế thời trang, thiết kế mẫu rập, cắt may sản phẩm thời trang, kiểm tra chất

lượng sản phẩm, quản lý điều hành tổ sản xuất thời trang...;

- Yêu thích thời trang, có tư duy thẩm mỹ tốt, sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, tự tin và tôn trọng tập thể;
- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Nhiệt tình, khéo léo, cởi mở trong giao tiếp;
- Trung thực khi báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;
- Có tinh thần hợp tác, làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm;
- Luôn nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong thiết kế, sản xuất, đề xuất những phương án, giải pháp hay trong quá trình thực hiện công việc;
- Có khả năng cập nhật công nghệ mới, ý thức cầu tiến, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm thời trang;
- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với đồng nghiệp và khách hàng.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế thời trang;
- Thiết kế mẫu rập;
- May mẫu thời trang;
- Bán hàng thời trang;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm thời trang;
- Quản lý thiết kế, cắt may thời trang;
- Trợ lý hoạt động thiết kế thời trang

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun : 29
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 92 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.860 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 709 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1.530 giờ
- Thi, kiểm tra : 56 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1.	NLCB-01	Năng lực về chính trị, pháp luật
2.	NLCB-02	Năng lực về giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh
3.	NLCB-03	Năng lực tiếng anh

4.	NLCB-04	Năng lực tin học
5.	NLCB-05	Năng lực 5S; Văn hóa tổ chức; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giáo tiếp và thuyết trình.
6.	NLCB-06	Năng lực viết CV và phỏng vấn
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
7.	NLCL-01	Năng lực về thiết bị, vật liệu may công nghiệp
8.	NLCL-02	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 1
9.	NLCL-03	Năng lực về kỹ năng khởi nghiệp
10.	NLCL-04	Năng lực thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
11.	NLCL-05	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
12.	NLCL-06	Năng lực về cơ sở thiết kế thời trang và lịch sử thời trang.
13.	NLCL-07	Năng lực về thiết kế trang phục 1,2.
14.	NLCL-08	Năng lực về diễn họa thời trang và xơ sở thẩm mỹ.
15.	NLCL-09	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 2
16.	NLCL-10	Năng lực về hình họa.
17.	NLCL-11	Năng lực về trang phục các dân tộc Việt Nam.
18.	NLCL-12	Năng lực về thiết kế thời trang 1,2.
19.	NLCL-13	Năng lực về thiết kế mẫu trên manocanh.
20.	NLCL-14	Năng lực về học kỳ doanh nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
21.	NLNC-01	Năng lực về thiết kế thời trang 3.
22.	NLNC-02	Năng lực về thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính
23.	NLNC-04	Năng lực về tổ chức sản xuất và định mức nguyên phụ liệu
24.	NLNC-06	Năng lực về đồ họa thời trang
25.	NLNC-07	Năng lực về tiếng anh chuyên ngành
26.	NLNC-08	Năng lực về kỹ thuật soạn thảo văn bản

6. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	TH/TT TL/TN/ BT	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	20	435	157	255	23
MH20002	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH201	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH21003	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MĐ11130	Tin học	3	75	15	58	2
MH14006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	72	1860	541	1268	51
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	555	156	388	11
MH25101	Lịch sử thời trang	2	30	29	0	1
MH25004	Công nghệ may 1	3	45	43	0	2
MH25103	Cơ sở thiết kế thời trang	2	30	29	0	1
MH25001	Thiết bị may công nghiệp	2	30	29	0	1
MH09203	Kỹ năng khởi nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ27001	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	40	1035	296	709	30
MH25105	Hình họa	2	60	0	59	1
MH25002	Vật liệu may	2	30	29	0	1
MĐ25106	Diễn họa thời trang	2	45	15	29	1
MH25102	Cơ sở thẩm mỹ	2	30	29	0	1
MH25007	Thiết kế trang phục 1	3	45	43	0	2
MH25011	Thiết kế trang phục 2	2	30	29	0	1
MĐ25006	Thực hành công nghệ may 1	3	75	14	59	2
MH25104	Trang phục các dân tộc VN	2	30	29	0	1
MH25009	Công nghệ may 2	3	45	43	0	2
MĐ25107	Thiết kế thời trang 1	3	60	29	29	2
MĐ25108	Thiết kế thời trang 2	3	60	29	29	2
MĐ25109	Thiết kế mẫu trên manocanh	3	75	14	59	2
MH25113	Học kỳ doanh nghiệp	10	450	0	450	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 3 trong 7 môn học/mô đun)	12	270	89	171	10
MĐ25112	Thiết kế thời trang 3	3	75	15	58	2
MĐ25021	Đồ họa thời trang	3	60	30	28	2
MĐ25010	Thực hành công nghệ may 2	3	75	14	59	2
MĐ25019	Tổ chức sản xuất và định mức kinh tế kỹ thuật	3	60	30	28	2

MH14012	Tiếng anh chuyên ngành	3	60	30	28	2
MH09304	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	60	30	28	2
MĐ25017	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	3	60	30	28	2
Tổng cộng		92	2295	709	1530	56

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Đối với Mô-đun Học kỳ doanh nghiệp có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực tập chuyên môn và Thực tập tốt nghiệp.

- Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong tất cả các môn học, mô-đun cơ sở, chuyên môn và tự chọn.

- Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Học kỳ doanh nghiệp được thực hiện theo đề cương Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến.

- Chương trình đào tạo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Bộ trưởng lao động – thương binh và xã hội.

- Phương thức tổ chức đào tạo: Được thực hiện kết hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp. Phần lý thuyết và thực hành cơ bản được thực hiện tại trường. Phần thực hành nâng cao và thực tập được thực hiện tại các doanh nghiệp.

- Chương trình đào tạo tiên tiến được điều chỉnh, cải tiến từ chương trình đào tạo đại trà nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Thiết kế thời trang trên môi trường internet, cụ thể đó là hoạt động Thiết kế thời trang với nhiều môn học chuyên sâu và thực tế như: Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính, Đồ họa thời trang.

- Hội đồng xây dựng chương trình đã xác định dung lượng chương trình đào tạo ở mức độ hợp lý để không quá tải với người học, chú trọng vào đào tạo chuyên sâu các kỹ thuật Thiết kế thời trang trong môi trường thực tế, tăng cường năng lực tiếng anh và năng lực thực hành nghề nghiệp, cải tiến phương thức đào tạo thông qua việc ứng dụng công nghệ 4.0, tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp.

- Thời gian đào tạo của chương trình đào tạo tiên tiến có thể tốt nghiệp sau 2 năm đào tạo. Tuy nhiên, các môn học thuộc khối chuyên môn được thay đổi nhằm đưa sinh viên đi thực tế nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường, từ đó tỷ lệ thực hành các môn học chuyên môn cũng tăng lên hơn 10% so với chương trình đào tạo đại trà.

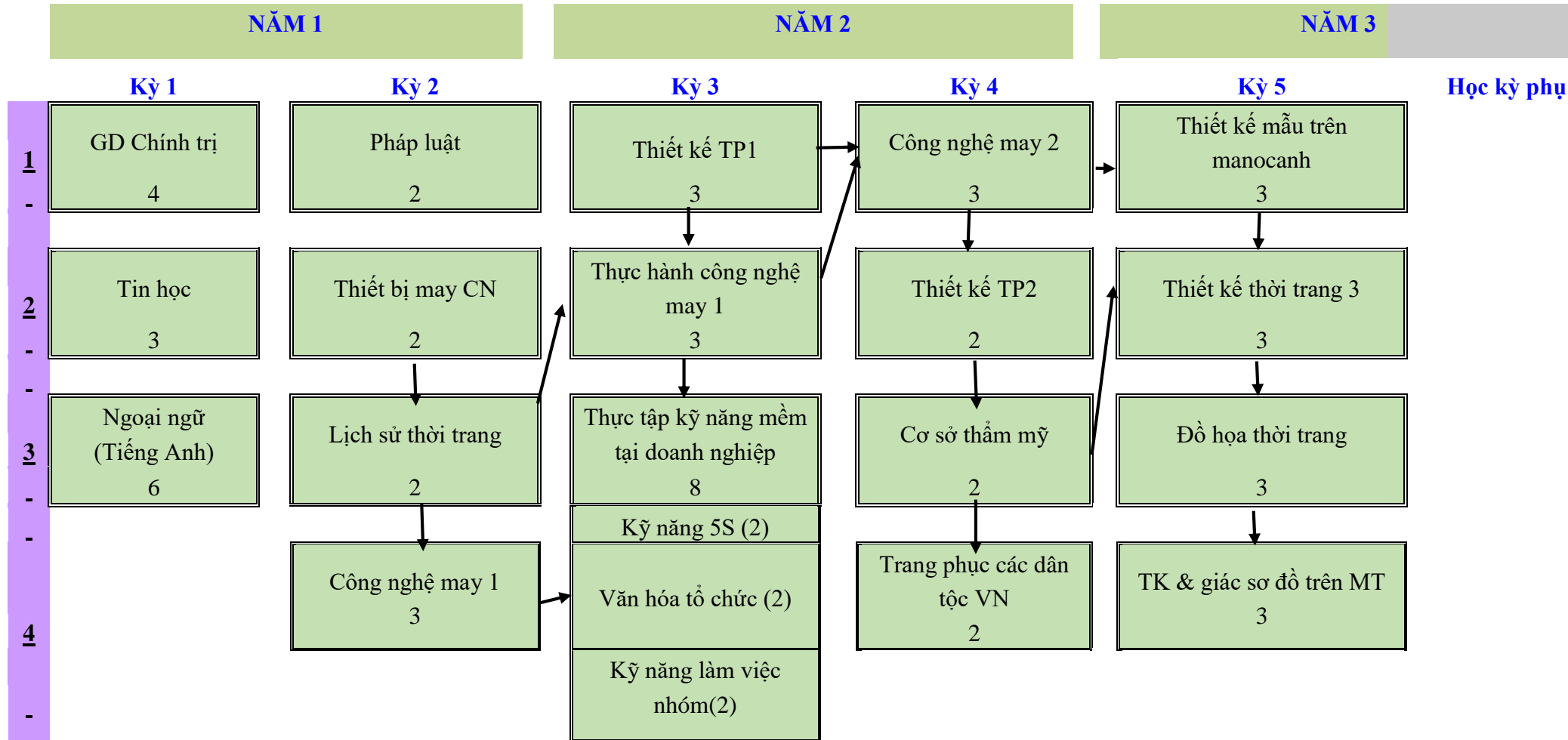
- Quyền lợi của người học: Sinh viên được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất đạt tiêu chuẩn nghề trọng điểm quốc gia tại Nhà trường và doanh nghiệp. Được các giảng viên và các chuyên gia giỏi giảng dạy, hướng dẫn. Được tiếp xúc, thực hành nghề trong môi trường thực tiễn giúp người học phát triển hết tiềm năng và có thể hành nghề sau khi tốt nghiệp, không cần đào tạo lại. Được cam kết đầu ra 100% với mức thu nhập cao và sinh viên được miễn phí chỗ ở.....

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Thiết kế thời trang

Mã ngành, nghề: 6540206



-

1
-
-
2
-

Giáo dục thể chất
2

Giáo dục quốc
phòng và an ninh
3

Vật liệu may
2

Cơ sở thiết kế thời
trang
2

Hình họa
2

KN G.tiếp và Th.trình
(2)

Kỹ năng khởi nghiệp
3

Diễn họa thời trang
2

Thiết kế thời trang 1
3

Thiết kế thời trang 2
3

**Học kỳ doanh nghiệp
10**

